

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NÚI THÀNH  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:31/2025/HSST

Ngày : 04-4-2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Xuân Thùy**.

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông **Dương Minh Ngọc**.

Ông **Ngô Ánh Khôi**.

- Thư ký phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Hương** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu Hương** – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 23/2025/TL-HSST ngày 04 tháng 3 năm 2025; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST – HS ngày 17 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ tên: **NHN**, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1992 tại Đắc Lắc. Nơi cư trú: Thôn T, BT, TB, Q. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ NQH vẫn: 10/12. Nghề nghiệp: Lái xe. Con ông NNH, sinh năm: 1965 và bà VTM, sinh năm: 1970, cùng trú tại: K3, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đ.

Bị cáo có vợ tên PTMD, sinh năm: 1994, trú tại: Thôn T, BT, TB, Q. Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm: 2017, con nhỏ sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông NQH, sinh năm: 1976, địa chỉ: Thôn M, xã X, huyện BT, tỉnh L. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông TTD, sinh năm: 1973, địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Q. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào sáng ngày 05/8/2024, NHN có giấy phép lái xe hạng D, điều khiển xe ô tô khách 10 chỗ ngồi, BKS 92F-004.44 lưu hành trên quốc lộ 1 A, đi từ Đà Nẵng về Núi Thành, tỉnh Quảng Nam để đón khách. Đến khoảng 06 giờ cùng

ngày, khi đến đoạn đường thuộc Km1003+150m Quốc lộ 1A thuộc thôn Trà Lý, xã Tam Anh Bắc, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, đoạn đường có biển báo hiệu người đi bộ sang ngang, có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, NHN điều khiển xe ô tô đi ở làn đường dành cho xe cơ giới sát với giải phân cách cố định, với tốc độ 80km/h. Lúc này, NHN thấy ông NQH đang đứng ở gần mép đường bên phải theo hướng lưu hành và cách xe ô tô do NHN điều khiển khoảng 40m và ông NQH bắt đầu đi bộ băng ngang qua đường từ phải sang trái theo hướng lưu hành của NHN. Khi thấy ông NQH sang đường thì NHN cho xe giảm tốc độ từ khoảng 80km/h xuống khoảng 70km/h. Khi ông NQH đi bộ đến vạch kẻ trắng giữa đường thì thấy xe ô tô của NHN đang chạy đến, ông NQH nghĩ xe còn xa nên chạy nhanh qua đường thì bị phần đầu bên phải xe ô tô BKS 92F-004.44 do NHN điều khiển tông vào người ông NQH. Hậu quả: ông NQH bị thương, xe ô tô bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 556/KLTTCT-TTPY ngày 18/9/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của NQH là 79%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 69/2024-KLGTS ngày 14/8/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Núi Thành kết luận: Giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS 92F-004.44 đã qua sử dụng là 12.744.000 đồng.

Về vật chứng: 01 xe ô tô BKS 92F-004.44 và các giấy tờ liên quan đã trả lại cho chủ sở hữu.

Đang tạm giữ giấy phép lái xe hạng D số 490142000482 do sở GTVT Quảng Nam cấp cho NHN ngày 12/4/2022.

Lưu tại hồ sơ 02 đĩa CD chứa video diễn biến vụ tai nạn.

Tại cáo trạng số 25/CT-VKS-NT ngày 24/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành truy tố bị cáo NHN về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo NHN về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260 BLHS, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo NHN từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về dân sự: Các bên tự thỏa thuận giải quyết giải quyết xong, đại diện bị hại có đơn xin bãi nại và miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tại phiên tòa và lời nói sau cùng, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định: Vào khoảng 06 giờ ngày 05/8/2024, bị cáo NHN có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô khách 10 chỗ ngồi, biển kiểm soát 92F-004.44, lưu hành trên Quốc lộ 1A, ở làn đường dành cho xe cơ giới sát với dải phân cách cố định theo hướng Tam Kỳ - Quảng Ngãi với tốc độ khoảng 80km/h. Khi đến đoạn Km1003+ 150m thuộc thôn Trà Lý, xã Tam Anh Bắc, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (đoạn đường có biển báo hiệu người đi bộ sang ngang, có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ), do không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) và không nhường đường cho người đi bộ qua đường đã gây tai nạn tông vào ông NQH đang đi bộ qua đường. Hậu quả ông NQH bị thương tích 79%. Hành vi của bị cáo NHN đầy đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án: Tội vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, tính mạng, sức khỏe, tài sản của công dân. Bị cáo NHN là người thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình. Bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định, đủ điều kiện để tham gia giao thông. Tuy nhiên, do điều khiển xe không nhường đường cho người đi bộ sang đường, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép để có thể dừng lại một cách an toàn, bị cáo đã có hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, xâm phạm đến sức khỏe của bị hại. Do vậy, cần phải đưa ra mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo lần đầu phạm tội; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường cho người bị hại, bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự và bãi nại phần dân sự cho bị cáo; bị hại cũng có phần lỗi trong việc sang đường không chú ý quan sát. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; có nhân thân tốt, nơi cư trú ổn định rõ ràng nên xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đảm bảo tính răn đe của pháp luật.

Loại hình phạt, mức hình phạt Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại có yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đã nhận xong phần bồi thường về trách nhiệm dân sự, đồng thời không có yêu cầu gì khác trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Núi Thành trả cho ông D 01 xe ô tô BKS 92F-004.44 và các giấy tờ liên quan là phù hợp. Trả cho bị cáo giấy phép lái xe hạng D số 490142000482 do sở GTVT Quảng Nam cấp cho NHN ngày 12/4/2022. Tiếp tục lưu hồ sơ 02 đĩa CD chứa video diễn biến vụ tai nạn.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **NHN** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo: **NHN** 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Q giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tuyên trả cho bị cáo **NHN** 01 giấy phép lái xe hạng D số 490142000482 do sở GTVT Quảng Nam cấp cho NHN ngày 12/4/2022.

(*Vật chứng tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/02/2025*).

Tiếp tục lưu hồ sơ 02 đĩa CD chứa video diễn biến vụ tai nạn (đã lưu tại hồ sơ).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí: Bị cáo **NHN** phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm

yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Núi Thành;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THA huyện Núi Thành;
- Công an tỉnh Quảng Nam;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NGUYỄN THỊ XUÂN THÙY**